

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 27 – 02 – 2025  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Văn Hiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà LY Kim Th, sinh năm 1999; Địa chỉ cư trú: Ấp Rạch B, xã Khánh B, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lâm Thanh L, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Ph, xã Tân Đ, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn chị Th trình bày:**

Chị Th và anh L chung sống năm 2022, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường cãi nhau. Chị Th xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh L nên yêu cầu được ly hôn. Quá trình chung sống chị và anh L có 1 con chung tên LY Thiên Y, sinh ngày 18/3/2023. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi Thiên Y đủ 18 tuổi.

Chị Th xác định chị và anh L không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**\* Bị đơn anh Lâm Thanh L trình bày:** Qua trình bày của chị Th về Th gian chung sống, không có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn

là đúng. Nay chị Th yêu cầu được ly hôn với anh, anh đồng Y. Về con chung anh thống nhất với yêu cầu của chị Th về con chung, đồng Y giao LY Thiên Y cho chị Th nuôi dưỡng, anh đồng Y cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng; về tài sản chung và nợ anh L xác định không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị LY Kim Th và anh Lâm Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th và anh L là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Chị Th và anh L tự nguyện chung sống vào năm 2022, không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, thì hôn nhân giữa chị Th và anh L không được pháp luật công nhận và bảo vệ, nên Hội đồng xét xử không công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh chị mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh L là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về con chung chị Th và anh L xác định có 01 con chung tên LY Thiên Y, sinh ngày 18/3/2023. Khi ly hôn chị Th, yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của chị Th được anh L đồng Y, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, giao Thiên Y cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi Thiên Y đủ 18 tuổi. Anh L có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Chị Th và anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Th phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con anh L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 53 luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị LY Kim Th với anh Lâm Thanh L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao LY Thiên Y, sinh ngày 18/3/2023 cho chị LY Kim Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Buộc anh Lâm Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi Thiên Y đủ 18 tuổi.

Anh Lâm Thanh L có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị LY Kim Th phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002594 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (chị Th đã nộp xong).

2.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lâm Thanh L phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thi hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong Th hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

**Huỳnh Ngọc Mai**